

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/HS-ST

Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Tại điểm cầu Trung tâm, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vàng A Nénh.
2. Bà Lò Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Thành phần, nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã

- Những người tiến hành tố tụng: *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Người tham gia tố tụng:

+ *Bị cáo:* Tòng Văn B.

+ *Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ:* Ông Cút Văn Chôm; ông Lò Đức Thiệp; ông Cầm Văn Khiêm; ông Lương Văn Duy.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2022/QĐXXST-HS ngày 31/8/2022, đối với bị cáo:

Tòng Văn B, tên gọi khác: Không, sinh năm 1969; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông: Tòng Văn P (đã chết) và con bà: Quàng Thị N; vợ: Đèo Thị O, có 04 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30' ngày 28/4/2022, tổ công tác Công an xã C, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã C, Sông Mã phát hiện một người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra người đàn ông khai nhận là Tòng Văn B, sinh năm 1969 trú tại bản L, xã C, Sông Mã. Qua làm việc tổ công tác phát hiện tại lòng bàn tay phải của B 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng (*B khai nhận là Heroine*). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 29/4/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng bóc, mở niêm phong cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Cân tách bì số chất bột liên kết màu trắng thu giữ của B có tổng khối lượng là 0,17gam. Đã trích 0,07gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu B1, vật chứng còn lại 0,10gam ký hiệu B2 để lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 747/KL-KTHS ngày 30/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07gam.*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17gam; loại Heroine”.*

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Tòng Văn B sử dụng chất ma túy từ năm 2006. Khoảng 15 giờ ngày 28/4/2022, B một mình đi bộ từ nhà đến bản B, xã C, Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến bản B, B vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi hỏi mua được 01 gói Heroine với giá 40.000VNĐ. Sau khi mua được ma túy, B cầm gói Heroine trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về đến khu vực bản B, xã C, Sông Mã thì bị tổ công tác Công an xã C, Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số: 102/CT-VKSSM ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Tòng Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Bị cáo từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và án phí; vật chứng tịch thu xử lý theo quy định của pháp luật; bị cáo có quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Hồi 17 giờ 30 phút ngày 28/4/2022, Tòng Văn B bị tổ công tác Công an xã C, Sông Mã bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được tại lòng bàn tay phải của B 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng, theo kết luận giám định là ma túy, thuộc loại Heroine, có khối lượng 0,17 gam, mục đích Tàng trữ để sử dụng.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Tòng Văn B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vấn đề khác liên quan:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản B, xã C, Sông Mã. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại: 0,10gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và án phí.

[8] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên về nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Tòng Văn B 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng chứa vật chứng ký hiệu B= 0,10gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 96 ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày tuyên án ngày 15/9/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết

